

Số: 436/2020/QĐST-HNGĐ

Bến Cát, ngày 17 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 778/2020/TLST/HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bé T, sinh năm 1990.

Địa chỉ thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ tạm trú: Ấp D, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Bị đơn: Ông Chiêm Văn M, sinh năm 1988.

Địa chỉ thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bé T và ông Chiêm Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bé T và ông Chiêm Văn M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Chiêm Trọng K, sinh ngày 12/3/2012 cho bà Nguyễn Thị Bé T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Chiêm Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Bé T và ông Chiêm Văn M đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Ông Chiêm Văn M được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình: Bà Nguyễn Thị Bé T phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Bà T đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0048078 ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát nên bà T được khấu trừ và nhận lại số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu: HSPA, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Hoàng An